

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30-7-2025

V/v Tranh chấp về xác định con cho cha

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Văn Vô

2. Bà Trần Nguyệt Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư, là Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp về xác định con cho cha*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Quang D, sinh năm 1979

Thường trú: Ấp P 1, xã A, tỉnh Vĩnh Long (Ấp P 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Long cũ).

Tạm trú: 161/15 Đường B, phường A (Phường B, Quận N cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (*Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị Thu B, sinh năm 1982

Thường trú: Tổ B, ấp L, xã A, tỉnh Đồng Tháp (Tổ B, ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ).

Tạm trú: 161/15 Đường B, phường A (Phường B, Quận N cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (*Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976.

Thường trú: Ấp H, xã A, tỉnh Đồng Tháp (Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ) (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Quang D trình bày:

Năm 1997, ông Trần Quang D và bà Đỗ Thị Thu B quen biết và có tình cảm với nhau. Nhưng sau đó cả hai đã chia tay. Đến năm 1998, bà Đỗ Thị Thu B kết hôn với ông Nguyễn Văn T. Năm 2017, ông D và bà B gặp và nối lại quan hệ tình cảm. Thời điểm này, bà B và ông T đã sống ly thân. Được một thời gian sau khi ông và bà B nối lại tình cảm thì ngày 24/9/2018 bà B sinh người con thứ hai và đặt tên là Nguyễn Thế D1. Năm 2022, bà B và ông T ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 272/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi ly hôn, ngày 23/3/2023, bà B đi cải chính hộ tịch thay đổi họ trẻ Nguyễn Thế D1 thành Đỗ Thế D1.

Thời gian gần đây, bà Biết thấy trẻ D1 có nhiều nét giống ông D nên đã thông báo cho ông D biết. Để làm rõ mối quan hệ với trẻ Đỗ Thế D1, ông D và trẻ D1 đã tiến hành giám định huyết thống (ADN) tại Viện công nghệ ADN và Phân tích di truyền tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả kết luận ông Trần Quang D và trẻ Đỗ Thế D1 có quan hệ huyết thống cha con nên ông đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xác định trẻ Đỗ Thế D1 là con đẻ của ông. Đồng thời yêu cầu Tòa án hủy bỏ Giấy khai sinh số 156 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 30/10/2018.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 31/10/2024, ông Trần Quang D đã rút yêu cầu về việc đề nghị Tòa án hủy bỏ Giấy khai sinh số 156 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 30/10/2018.

Để đảm bảo cho việc yêu cầu xác định con cho cha của ông Trần Quang D đúng quy định của pháp luật, ông D đã yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định ADN tại Viện Pháp y Quốc gia - Bộ Y tế để xác định quan hệ huyết thống giữa ông D và trẻ D1. Kết quả giám định của Viện Pháp y Quốc gia - Bộ Y tế đã kết luận ông Trần Quang D có quan hệ huyết thống cha – con với Đỗ Thế D1, độ tin cậy: 99.9999%.

Về các chi phí liên quan đến giám định ADN tại Viện Pháp y Quốc gia – Bộ Y tế: Ông Trần Quang D tự nguyện chịu, đã thực hiện xong nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Tại bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Đỗ Thị Thu B trình bày: Bà xác nhận toàn bộ lời trình bày nêu trên của ông Trần Quang D về mối quan hệ giữa bà và ông D là đúng sự thật. Theo đó, năm 1997, bà B và ông D quen biết và có tình cảm với nhau. Nhưng đến năm 1998, giữa bà và ông D, do còn nhỏ, thiếu suy nghĩ nên đã chia tay, sau đó bà kết hôn với ông Nguyễn Văn T. Đến năm 2001, bà và ông T có con chung tên Nguyễn Thảo V, sinh ngày 09/12/2001. Thời gian chung sống vợ chồng với ông Thuận, ban đầu bà sống ở ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, còn ông T đi làm công nhân trên Thành phố Hồ Chí Minh. Được một thời gian thì bà chuyển lên sống chung với ông T. Năm 2014, bà và ông T sống ly thân. Năm 2017, bà gặp lại ông D, hai bên nối lại quan hệ tình cảm. Đến ngày 24/9/2018, bà sinh con thứ hai, đặt tên con là Nguyễn Thế D1 và khai tên cha trên giấy khai sinh là ông Nguyễn Văn T theo

Giấy khai sinh số 156 ngày 30/10/2018 của Ủy ban nhân dân Phường B, Quận N (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh. Do mâu thuẫn vợ chồng nên năm 2022, sau khi nộp đơn mấy lần tại Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi ông T cư trú) không được giải quyết nên bà đã nộp đơn xin ly hôn ông T tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang. Ngày 20/6/2022, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã giải quyết cho bà và ông T ly hôn theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 272/2022/QĐST-HNGĐ. Sau khi ly hôn, ông T về quê ở ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp H, xã A, tỉnh Đồng Tháp) sinh sống cho đến nay. Ngày 23/3/2023, bà đi cải chính hộ tịch thay đổi họ cho trẻ Nguyễn Thế D1 thành Đỗ Thế D1 tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận N (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh. Một thời gian sau khi ly hôn với ông T, bà phát hiện trẻ D1 càng lớn càng có vẻ bề ngoài giống với ông Trần Quang D nên đã thông báo với ông D. Sau đó, ông D và trẻ D1 làm thủ tục giám định huyết thống, kết quả trẻ D1 có quan hệ huyết thống cha - con với ông D. Nay, bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang D. Đề nghị Tòa án xác định trẻ Đỗ Thế D1 là con đẻ của ông Trần Quang D.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T:

Ông Nguyễn Văn T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của ông T đối với yêu cầu khởi kiện xác định cha cho con của ông Trần Quang D.

Ngày 16/6/2025, Tòa án đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn ông Trần Quang D có đơn đề ngày 04/7/2025 đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án xác định trẻ Đỗ Thế D1 là con đẻ của ông.

- Bị đơn là bà Đỗ Thị Thu B có đơn đề ngày 04/7/2025 đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên ý kiến về việc đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án xác định trẻ Đỗ Thế D1 là con đẻ của ông Trần Quang D.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T tiếp tục vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Do đó, Hội đồng xét xử công bố lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án năm 2025; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định

của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Kết luận Giám định ADN ngày 27/02/2025 của Viện Pháp y Quốc gia – Bộ Y tế, lời trình bày xác nhận của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để xác định trẻ Đỗ Thế D1, sinh ngày 24/9/2018 là con đẻ của ông Trần Quang D, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn. Đối với yêu cầu hủy bỏ Giấy khai sinh số 156 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận N (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/10/2018, nguyên đơn đã rút nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Đối với yêu cầu xác định con cho cha, ông Trần Quang D phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Về chi phí giám định ADN: Ông D tự nguyện chịu, đã thực hiện xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B- Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Trần Quang D khởi kiện yêu cầu xác nhận con cho cha, do đó quan hệ tranh chấp thuộc lĩnh vực hôn nhân gia đình, Đỗ Thị Thu B có nơi cư trú và hiện đang sinh sống tại địa chỉ số 161/15 Đường B, phường A (Phường B, Quận N cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, vụ án “Tranh chấp xác định con cho cha” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án năm 2025.

[1.2] Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Nguyên đơn ông Trần Quang D, bị đơn bà Đỗ Thị Thu B có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 272/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân khu vực N – Đồng Tháp) và Căn cứ Giấy khai sinh số 156 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận N (nay là phường

A), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/10/2018: Trong thời kỳ hôn nhân, ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị Thu B khai có hai con chung là trẻ Nguyễn Thế D1, sinh ngày 24/9/2018 và Nguyễn Thảo V, sinh ngày 09/12/2001 (đã thành niên). Theo nội dung Quyết định ly hôn nêu trên, ông T và bà B đã thuận tình ly hôn, không có tranh chấp gì về quyền nuôi con, trẻ Nguyễn Thế D1 được giao cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không có nghĩa vụ cấp dưỡng.

[2.2] Căn cứ Giấy khai sinh số 156 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận N (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/10/2018: Ngày 23/3/2023, bà Đỗ Thị Thu B đã đi cải chính hộ tịch thay đổi họ cho trẻ Nguyễn Thế D1 thành Đỗ Thế D1, được Ủy ban nhân dân Phường B, Quận N (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận cập nhật thay đổi tại mặt sau “Phần ghi chú những thông tin thay đổi sau này” của Giấy khai sinh nêu trên.

[2.3] Tại Kết luận giám định số 153/25/KLGĐADN-PYQG ngày 27/02/2025 của Viện Pháp y Quốc gia – Bộ Y tế đã kết luận: Ông Trần Quang D, sinh năm 1979 và trẻ Đỗ Thế D1, sinh ngày 24/9/2018 có quan hệ huyết thống cha - con.

[2.4] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Quang D và bà Đỗ Thị Thu B cùng xác nhận: Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà B và ông Nguyễn Văn T, bà B đã có quan hệ tình cảm với ông D, trẻ Đỗ Thế D1 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà B và ông T nên bà B đi khai sinh tên cha trên giấy khai sinh là ông Nguyễn Văn T nhưng đến nay ông D và bà B đều xác định trẻ Đỗ Thế D1, sinh ngày 24/9/2018 không phải là con đẻ của ông Nguyễn Văn T mà là con đẻ của ông Trần Quang D.

Từ những nhận định nêu trên cho thấy lời khai của nguyên đơn, bị đơn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử nhận thấy đủ căn cứ để xác định trẻ Đỗ Thế D1, sinh ngày 24/9/2018 là con đẻ của ông Trần Quang D. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang D là có căn cứ, phù hợp thực tế và quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Ông Trần Quang D, bà Đỗ Thị Thu B và ông Nguyễn Văn T được quyền liên hệ với cơ quan hộ tịch, cơ quan chức năng có thẩm quyền để cải chính hộ tịch cho trẻ Đỗ Thế D1, sinh ngày 24/9/2018 (Giấy khai sinh số 156 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận N (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/10/2018) theo quy định của pháp luật.

[2.5] Tại đơn khởi kiện, ông Trần Quang D yêu cầu Tòa án giải quyết: Xác định trẻ Đỗ Thế D1, sinh ngày 24/9/2018 là con đẻ của ông Trần Quang D; Hủy bỏ giấy khai sinh số 156 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận N (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/10/2018.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 31/10/2024, ông Trần Quang D đã rút yêu cầu về việc đề nghị Tòa án hủy Giấy khai sinh số 156 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 30/10/2018. Tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 16/6/2025, ông D cũng xác định về việc rút yêu cầu nêu trên.

Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật, do đó căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 71, điểm c Khoản 1 Điều 217, Khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện này của ông Trần Quang D.

[3] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đối với yêu cầu xác định con cho cha, ông Trần Quang D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[4] Về các chi phí liên quan đến giám định ADN tại Viện Pháp y Quốc gia – Bộ Y tế: Ông Trần Quang D chịu, đã thực hiện xong nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Như vậy, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh về việc đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với toàn bộ nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 71; điểm c Khoản 1 Điều 217; Khoản 2 Điều 244; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 35 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án năm 2025;

Căn cứ vào Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang D.

Xác định trẻ Đỗ Thế D1, sinh ngày 24/9/2018 là con đẻ của ông Trần Quang D (sinh ngày 29/8/1979, Căn cước công dân số 086079006XXX do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 10/8/2021).

Ông Trần Quang D, bà Đỗ Thị Thu B và ông Nguyễn Văn T được quyền liên hệ với cơ quan hộ tịch, cơ quan chức năng có thẩm quyền để cải chính hộ tịch cho trẻ Đỗ Thế D1, sinh ngày 24/9/2018 (Giấy khai sinh số 156 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận N (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/10/2018) theo quy định của pháp luật.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang D về việc yêu cầu hủy Giấy khai sinh số 156 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 30/10/2018.

3. Về án phí: Ông Trần Quang D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Ông Trần Quang D đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036366

ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực B – Thành phố Hồ Chí Minh). Ông Trần Quang D đã thi hành xong.

4. Về các chi phí liên quan đến giám định ADN tại Viện Pháp y Quốc gia – Bộ Y tế: Ông Trần Quang D chịu, đã thực hiện xong.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

6. Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND khu vực B- TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực B - TP.HCM;
- UBND phường A, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huế

Nơi nhận:
THẨM

- TAND TP HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- UBND P.9, Q.PN;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Thu Dung

